

Bản án số: 03 /2020/HC-PT

Ngày: 22/6/ 2020

*“Khiếu kiện Quyết định hành
chính, hành vi hành chính và
bồi thường thiệt hại”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Đỗ Thị Yến- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2020/TLPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc *“Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại”* Do bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2019/HC-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐ-PT ngày 07/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐ-PT ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 305/17/1, Quốc lộ 1A, ấp Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu Ph;

Địa chỉ: khóm 5, khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Đoàn Ngọc H – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Người khởi kiện ông Đoàn Ngọc H trình bày trong đơn khởi kiện ngày 27/01/2016, đơn khởi kiện bổ sung, tại các bản tự khai:

Ông mở tiệm internet kinh doanh trò chơi điện tử tại tổ 13, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 28 tháng 01 năm 2015 và ngày 04 tháng 02 năm 2015, Ủy ban nhân dân phường L kiểm tra tiệm và tạm giữ 05 thùng CPU máy tính. Tại thời điểm kiểm tra, ông vắng mặt nhưng có anh Trần Hữu Ph là người trông coi tiệm, anh Ph đã chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra.

Việc kiểm tra tiệm ông, đoàn đã phát hiện vi phạm nhưng không hiểu vì lý do gì mà đoàn kiểm tra không lập biên bản vi phạm hành chính, không có quyết định tạm giữ tài sản. Khi ông tới Ủy ban yêu cầu đưa Quyết định thể hiện việc tạm giữ tài sản thì Ủy ban mới đưa cho ông 02 (hai) Quyết định (Quyết định số 36 và quyết định số 28). Hai Quyết định không ghi thời hạn tạm giữ tài sản trong bao lâu. Việc không ghi thời hạn tạm giữ làm cho ông không lấy lại được 05 thùng CPU.

Ngày 21 tháng 10 năm 2015, ông làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch phường yêu cầu xử lý 05 thùng CPU bị tạm giữ, Ủy ban phường L trả lời khiếu nại, là do ông cố tình tránh mặt, không cung cấp thông tin, nên Ủy ban phường L không thể ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và sẽ tịch thu 05 thùng CPU sung vào ngân sách nhà nước nếu ông không chấp hành; nhưng không ai cho ông biết là ông phải chấp hành việc gì.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L thu giữ 05 thùng CPU là trái quy định của pháp luật, ông có khởi kiện yêu cầu như sau:

- Hủy 02 (hai) Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29 tháng 01 năm 2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính;

- Buộc bồi thường giá trị 05 thùng CPU, mỗi thùng là 22.900.000đ, tổng cộng số tiền là: $22.900.000đ \times 05 \text{ thùng CPU} = 114.500.000đ$; Bồi thường số tiền 695.000.000đ ông để trong máy. Tổng cộng là: $114.500.000đ + 695.000.000đ = 809.500.000đ$;

- Ngoài ra, ông yêu cầu Tòa tuyên những hành vi: Tịch thu tang vật không lập biên bản; không phân công người trông coi bảo quản tang vật; không giao cho người trông coi tang vật của Ủy ban nhân dân phường L là trái pháp luật.

** Tại các bản tự khai, biên bản làm việc, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày:*

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường L đã rút hai quyết định số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, trả lại 05 (năm) thùng CPU (máy tính để bàn) đã thu giữ cho ông Đoàn Ngọc H, nên đề nghị Tòa án đình chỉ đối với các yêu cầu của ông H liên quan đến hai Quyết định trên.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền tương ứng giá trị 05 thùng CPU giá trị mỗi thùng là 22.900.000đ và số tiền là tài sản do cá nhân ông H để trong 04 thùng CPU (máy tính để bàn) bị Ủy ban nhân dân phường thu giữ là 695.000.000đ thì Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án số 04/2019/HC-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại” đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H, về yêu cầu hủy hai Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29 tháng 01 năm 2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVPT ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Về yêu cầu bồi thường số tiền 809.500.000 đồng của ông Đoàn Ngọc H. Về yêu cầu cho rằng, các hành vi không lập biên bản tạm giữ; không phân công người trông coi bảo quản tang vật; không giao cho người quản lý tang vật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L là trái pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 18/12/2019, ông Đoàn Ngọc H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

** Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục kháng cáo: Kháng cáo của ông Đoàn Ngọc H trong hạn luật định, đã nộp án phí phúc thẩm nên xem xét theo thủ tục chung.

Về nội dung kháng cáo của Ông Đoàn Ngọc H:

Đối với yêu cầu bồi thường 809.500.000 đồng, trường hợp này trách nhiệm bồi thường nhà nước (nếu có) thuộc về Ủy ban nhân dân phường L. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân phường L tham gia tố tụng là xác định thiếu sót tư cách đương sự.

Cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H về hủy hai quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29/01/2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVPT ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND phường L về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính nhưng không xem xét về tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan là quyết định hành chính số 163/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND phường L là vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật tố tụng hành chính .

Tòa án cấp sơ thẩm không tiếp cận công khai Quyết định hành chính số 163/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 và quyết định hành chính số 164/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 15/6/2018 tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/11/2019 là vi phạm thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được quy định tại Điều 138, 139 Luật tố tụng hành chính 2015.

Về án phí: Theo quy định tại danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, nếu yêu cầu bồi thường số tiền là 806.500.000 đồng của ông H

không được chấp nhận thì ông H phải chịu số tiền án phí là: 36 000.000 đồng + 3%(809.500.000 đồng - 800.000.000đồng) = 36.285.000đồng. Án sơ thẩm buộc ông H phải chịu số tiền 40.475.000 đồng là trái pháp luật.

Ngoài ra theo hồ sơ thể hiện ngày 30/10/2019 đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã đóng tạm ứng chi phí thẩm định giá tài sản số tiền 6.000.000 đồng, cấp sơ thẩm không quyết định nghĩa vụ người khởi kiện phải trả lại cho người bị kiện số tiền này theo quy định tại Điều 357, 358 Luật tố tụng hành chính là thiếu sót.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng, vi phạm về án phí, chi phí tố tụng như đã phân tích. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật TTHC đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, giao hồ sơ về cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung, kháng cáo của ông H có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Ông Đoàn Ngọc H nộp đơn kháng cáo và tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Theo bản phúc thẩm số 01/2019/HC-PT ngày 08/01/2019 đã nhận định ông Trần Hữu Ph là người trực tiếp ký vào hai biên bản kiểm tra và trực tiếp ký vào giấy niêm phong nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Ph tham gia tố tụng là một trong những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đã hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/6/2018. Tại bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 22/11/2019 Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định đã xác minh triệu tập ông Ph nhưng không xác minh được nên không thể thực hiện các thủ tục tố tụng tiếp theo cho ông Ph. Tuy nhiên sau khi vụ án bị hủy, xét xử sơ thẩm lại Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá việc vắng mặt của ông Ph có ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, quyền lợi của ông Ph có bị ảnh hưởng không nếu như không thực hiện các thủ tục tố tụng cho ông Ph là chưa thực hiện đầy đủ.

Theo đơn khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H, ngoài việc yêu cầu hủy quyết định hành chính, hành vi hành chính thì ông H còn yêu cầu bồi thường giá trị 05 thùng CPU, mỗi thùng là 22.900.000 đồng, tổng cộng số tiền là: 114.500.000 đồng; Bồi thường số tiền 695.000.000 đồng ông H để trong máy. Tổng cộng số tiền ông H yêu cầu bồi thường 809.500.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung ông H yêu cầu ai bồi thường để xem xét tư cách tham gia tố tụng của Ủy ban nhân dân phường L trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa ông H cho rằng bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm tố tụng như đơn kháng cáo ông đã trình bày nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án. Qua nghiên cứu nội dung kháng cáo và đối chiếu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất, đối với yêu cầu hủy quyết định hành chính: Ngày 29 tháng 01 năm 2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT và ngày 05 tháng 02 năm 2015 ban hành quyết định số 36/QĐ-TGTVTP về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Ngày 15 tháng 6 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định hành chính số 163/QĐ-UBND, về việc thu hồi hai quyết định trên do hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, chưa xác định chính xác chủ sở hữu của tài sản, chưa xác định đúng chủ hộ kinh doanh. Ông Đoàn Ngọc H cho rằng Quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05 tháng 02 năm 2015 ảnh hưởng đến quyền lợi của ông nên ông khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã thu hồi hai quyết định hành chính ông H khởi kiện nên đối tượng khởi kiện không còn và không ảnh hưởng quyền lợi của ông H do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Ngọc H. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét về tính hợp pháp của quyết định hành chính có liên quan là quyết định hành chính số 163/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND phường L là vi phạm khoản 1 Điều 6 Luật tổ tụng hành chính.

Thứ hai, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có thu thập quyết định hành chính số 163/QĐ-UBND, về việc thu hồi quyết định hành chính số 28/QĐ-TGTVPT ngày 29 tháng 01 năm 2015 và quyết định số 36/QĐ-TGTVTP ngày 05 tháng 02 năm 2015 và quyết định hành chính số 164/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 15/6/2018 của Chủ tịch UBND phường L về trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ nhưng không tiếp cận công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/11/2019 là vi phạm thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được quy định tại Điều 138, Điều 139 Luật Tố tụng Hành chính 2015.

Thứ ba, theo pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về các loại án phí, lệ phí nếu yêu cầu bồi thường số tiền là 806.500.000 đồng của ông H không được chấp nhận thì ông H phải chịu số tiền án phí là 36.000.000 đồng + 3%(809.500.000 đồng- 800.000.000đồng) = 36.285.000đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H phải chịu số tiền 40.475.000 đồng là không đúng quy định pháp luật.

Thứ tư, theo hồ sơ thể hiện ngày 30/10/2019 đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đã yêu cầu thẩm định giá 05 CPU và đã đóng tạm ứng chi phí thẩm định giá tài sản số tiền 6.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm không quyết định nghĩa vụ người khởi kiện phải trả lại cho người bị kiện số tiền này theo quy định tại Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng Hành chính là thiếu sót.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng như đã phân tích, kháng cáo của ông H có căn cứ nên cần phải hủy bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Hải.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Ngọc H.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

* Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Ngọc H không phải chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007653 ngày 23 tháng 12 năm 2019 và biên lai số 0008186 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA DS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh

